

Bản án số: 107/2021/HN&GD-ST

Ngày 16/4/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm.
Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2021, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T như sau:

Chị T kết hôn với anh L vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do UBND xã L cấp. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên đánh đập tôi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân không chịu đựng được những trận đòn của anh ấy nên chị đã phải bỏ con

lại về nhà ngoại ở để tránh những trận đòn của anh ấy. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh L.

Do anh L đã đánh đập tôi nhiều lần cho nên tôi phải về bên ngoại ở để tránh những trận đòn của anh ấy, có lần anh đã dùng dùi đục đánh tôi phải đi cấp cứu, nhưng nghĩ vì các con nên tôi không muốn ly hôn, cho đến thời gian gần đây anh ấy luôn đe dọa đánh đập tôi, có hôm anh ấy đến nhà bà ngoại đập phá cửa, chửi bới gia đình tôi cho nên đề nghị Tòa án giải quyết càng sớm càng tốt để chị yên tâm làm ăn nuôi con.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017, nguyện vọng của chị T xin được nuôi cháu Nguyễn Huyền T vì cháu đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản ghi lời khai và lời trình bày tại phiên hòa giải của bị đơn anh Nguyễn Văn L như sau:

Tôi và cô Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã L cấp. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống bình thường cho đến thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do áp lực công việc khi tôi đi làm về nhà, trong bữa ăn cơm cô T có những lời lẽ gây ức chế cho tôi, tôi nói thì cô ấy cãi lại cho nên tôi có tát cô T. Tôi đã biết sai nên đã đến gia đình bên ngoại xin lỗi cô T về ở với nhau nuôi con nhưng cô ấy không về. Thực tế cô T đã nhiều lần bỏ về bên ngoại ở tôi đến đón về thì không chịu về. Nay cô T làm đơn ly hôn tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi mong muốn được đoàn tụ nên tôi không đồng ý ly hôn với cô T.

Cô T nói hoàn toàn không đúng, do cô T hay nói nhiều gây ức chế cho tôi nên vợ chồng mâu thuẫn, trong lúc có chén rượu tôi có nóng tính nên có đánh cô ấy. Tôi làm nghề thợ mộc ở nhà, công việc lúc có lúc không, cô T ít quan tâm đến chồng con và gia đình. Tôi mong muốn đoàn tụ để nuôi các con.

Về con: Chúng tôi có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017, nếu phải ly hôn nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu cô T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Huyền D (Đủ 7 tuổi): Nay bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu Đ và cháu D là ở với bố.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L và đề nghị được nuôi một con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 02/3/2021 với Ủy ban nhân dân xã L: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L làm nghề thợ mộc đôi lúc có chén rượu nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ xã L để ở. Thực tế chị T trước lần này thì chị T cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở 2 lần, sau đó 2 bên hòa giải nên vợ chồng lại về ở với nhau, nhưng rồi sau đó lại tiếp tục diễn ra. Vợ chồng chị T, anh L có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017, sau khi xảy ra mâu thuẫn chị T về nhà bố mẹ đẻ ở còn 3 cháu ở với anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị T; cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L; về con công nhận chị T, anh L có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017, ly hôn giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu T, anh L trực tiếp nuôi cháu Đ và D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; án phí chị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị T làm đơn ly hôn do tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên đánh đập, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân không chịu đựng được những trận đòn của anh ấy nên tôi đã phải bỏ con lại đi về nhà ngoại ở để tránh những trận đòn của anh L, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L; anh L cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T hay nói nhiều gây ức chế, trong lúc có chén rượu có nóng tính nên có đánh chị T, anh làm nghề thợ mộc ở nhà, công việc lúc có lúc không, chị T ít quan tâm đến chồng con và gia đình. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng chị T, anh L có mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T ít quan tâm đến chồng con, hay nói nhiều gây ức chế cho anh, khi anh có chén rượu nên có đánh chị T, vợ chồng mâu thuẫn với nhau chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng xã nhiều lần và hiện nay chị T đang ở nhà bố mẹ đẻ; các lần chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh L đã đến xin lỗi để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra, không có kết quả. Do đó về tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L cũng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét giải quyết cho chị T và anh L ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị T và anh L có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017, hiện nay cả 3 cháu đang ở với anh L; nguyện vọng của chị T nuôi cháu Nguyễn Huyền T, anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Nay ly hôn hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, nguyện vọng của hai bên nuôi con là chính đáng, vợ chồng có 3 con chung nên giao cháu Nguyễn Huyền T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang còn nhỏ (mới 4 tuổi) và cũng theo nguyện vọng của chị T là được nuôi cháu T; còn các cháu Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Huyền D, nay đang ở với anh L và để ổn định cuộc sống sinh hoạt hiện tại của các cháu nên giao 2 cháu Đ, D cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu (Trên 7 tuổi) là được ở với bố. Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nên chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng của hai bên. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh L vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã hai lần tổng đạt hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24/01/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huyền T; giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị Huyền D; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0010257 ngày 15/01/2021 (Chị T đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng